

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BAO THANH TOÁN Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

Nguyễn Thị Liên Hương

Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: huongnl1974@yahoo.com.vn

Ngày nhận: 8/8/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/9/2016

Ngày duyệt đăng: 5/10/2016

Tóm tắt:

Bao thanh toán được đánh giá là dịch vụ rất cần thiết đối với nhu cầu tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dịch vụ này đã rất phát triển ở các nước có nền kinh tế phát triển như Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Tây Ban Nha... từ giữa thế kỷ XX. Ở Việt Nam, mặc dù đã được triển khai từ năm 2004 nhưng bao thanh toán vẫn chưa thực sự phát triển. Hiện nay, việc cung cấp và sử dụng dịch vụ này ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, nhưng trong tương lai, bao thanh toán sẽ trở thành dịch vụ có triển vọng phát triển ở Việt Nam. Từ thực trạng cung cấp và nhu cầu sử dụng dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam cũng như các điều kiện nội tại của nền kinh tế, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, cho phép chúng ta có cơ sở kỳ vọng vào sự phát triển của loại hình dịch vụ này ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Cộng đồng Kinh tế ASEAN, dịch vụ bao thanh toán, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đơn vị bao thanh toán, ngân hàng thương mại.

Development of factoring services in Vietnam in the context of ASEAN Economic Community

Abstract:

Factoring service is crucial for companies' financial demand, particularly for SMEs. This service has been developed in countries as UK, France, America, Italy and Spain since mid XX century. In Vietnam, factoring service started to be explored in 2004 but has not been really developed. Nowadays, supply and use of factoring service in Vietnam are still limited. However, in future, this service is considered to be potentially developed in Vietnam. By the fact of supply and demand for factoring service in Vietnam as well as domestic conditions, especially in the context where Vietnam has joined ASEAN Economic Community, this service is expected to be developed in Vietnam in the near future.

Keywords: ASEAN Economic Community; factoring services; import-export company; factor; commercial bank.

1. Giới thiệu

Ngày 22 tháng 11 năm 2015, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN họp tại Malaysia đã ra Tuyên bố Kuala Lumpur 2015, chính thức thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Sự ra đời của AEC được coi là một bước ngoặt, đánh dấu sự hội nhập khu vực một cách toàn diện của các nền kinh tế ASEAN. Trong khuôn khổ thỏa thuận của AEC, các rào cản thương mại, đầu tư, lao động sẽ được xóa bỏ giữa

các nước thành viên. Điều này vừa tạo ra nhiều cơ hội cũng như không ít thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Dịch vụ bao thanh toán - một dịch vụ hỗn hợp giữa thanh toán, tín dụng và bảo hiểm, hiện được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong khu vực ASEAN, dịch vụ này cũng đã khá phát triển ở các nước như Singapore, Thailand, Indonesia và Malaysia. Trong bối cảnh hội nhập

kinh tế quốc tế hiện nay, do mức độ cạnh tranh khắc nghiệt, các doanh nghiệp buộc phải chủ động cải thiện điều kiện thanh toán nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường. Để đáp ứng nhu cầu đó thì việc phát triển dịch vụ bao thanh toán sẽ là tất yếu.

Để nhận thức đúng về vai trò của dịch vụ bao thanh toán đối với các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, bài viết khái quát những vấn đề lý luận chung về dịch vụ này, đồng thời phân tích thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam làm cơ sở để đánh giá triển vọng phát triển dịch vụ này, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết, bên cạnh việc sử dụng số liệu được thu thập từ báo cáo của Hiệp hội bao thanh toán quốc tế (Factors Chain International-FCI) và thông tin từ một số ngân hàng thương mại có triển khai cung cấp dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam (như Vietcombank, Techcombank, ACB,...), một khảo sát đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam cũng đã được tiến hành. Việc khảo sát được thực hiện bằng 2 hình thức: gửi phiếu điều tra qua thư điện tử ([link www.surveymonkey.com/s/lienhuong](http://link.www.surveymonkey.com/s/lienhuong)), qua đường bưu điện và gọi điện/gặp gỡ để phỏng vấn trực tiếp. Kết quả, đã thu về được 174 phiếu điều tra hợp lệ từ 174 doanh nghiệp khác nhau. Trong đó có 6,7% là doanh nghiệp nhà nước; 4,0% là doanh nghiệp tư nhân; 44,4% là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; 27,5% là công ty cổ phần và 17,4% là công ty trách nhiệm hữu hạn. Trên cơ sở phiếu điều tra thu được, tiếp tục lựa chọn một số doanh nghiệp đang sử dụng dịch vụ bao thanh toán để điều tra phỏng vấn sâu bằng cách gặp gỡ trực tiếp, phỏng vấn qua điện thoại, qua internet chat.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu để làm rõ bản chất và vai trò của dịch vụ bao thanh toán. Các phương pháp phân tích thống kê cũng được áp dụng để phân tích số liệu khảo sát và thu thập được nhằm làm rõ thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam hiện nay, cũng như đánh giá nhu cầu của các doanh nghiệp Việt Nam đối với dịch vụ này trong thời gian tới. Tuy nhiên, do tính bảo mật thông tin của các ngân hàng thương mại nên việc tiếp cận thực tế hoạt động bao thanh toán của các ngân hàng thương mại Việt Nam còn hạn chế. Ngoài ra, việc khảo sát các doanh nghiệp xuất nhập khẩu bị giới hạn bởi phạm vi không gian và thời gian nên làm cho những đánh giá trong bài viết còn những hạn chế nhất định.

3. Phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam

3.1. Dịch vụ bao thanh toán

Bao thanh toán có liên quan đến nhiều khía cạnh của hoạt động kinh doanh như: kế toán, tài trợ, các hoạt động thương mại,... nên có thể có nhiều cách hiểu, cách định nghĩa khác nhau về dịch vụ này.

Theo Điều 1, Công ước quốc tế về bao thanh toán (*UNIDROIT Convention on International Factoring - Ottawa, Canada, 28 May 1988*) (FCI, 1988, 1) thì *“Bao thanh toán là hoạt động mà đơn vị bao thanh toán mua lại các khoản phải thu của khách hàng, phát sinh từ giao dịch bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ nhưng thanh toán chậm, theo đó khách hàng nhận được khoản tiền ứng trước tương ứng với tỷ lệ định trước giá trị của khoản phải thu. Phần giá trị còn lại (sau khi trừ đi các khoản phí) sẽ trả cho khách hàng khi người mua hàng thực hiện việc thanh toán”*. Theo Công ước này, ngoài việc tài trợ chính, bao thanh toán còn bao gồm cả việc quản lý sổ sách bán hàng, kế toán và tiến hành việc thu nợ một cách chuyên nghiệp nhằm đảm bảo lợi ích của khách hàng một cách tối đa. Vì vậy, bao thanh toán được xem là một hoạt động tài chính tổng hợp, gồm các hoạt động như: tài trợ, quản lý sổ sách kế toán, thu nợ và bảo vệ khách hàng trước rủi ro tín dụng.

Điều 2, Quy chế hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số 1096/2004/QĐ-NHNN (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2004, 2) chỉ rõ *“Bao thanh toán là một hình thức cấp tín dụng của tổ chức tín dụng cho bên bán thông qua việc mua lại các khoản phải thu phát sinh từ việc mua, bán hàng hoá đã được bên bán hàng và bên mua hàng thoả thuận trong hợp đồng mua, bán hàng”*. Đây được coi là khái niệm chính thức về bao thanh toán của Việt Nam.

Bao thanh toán có liên quan đến nhiều lĩnh vực nên khi sử dụng dịch vụ này, các doanh nghiệp có thể giảm bớt được gánh nặng phải quản lý các khoản phải thu, giảm được các mối lo về việc đốc thúc thu nợ, có được nguồn tài trợ từ các đơn vị bao thanh toán cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, nếu như doanh nghiệp sử dụng dịch vụ bao thanh toán miễn truy đòi thì doanh nghiệp cũng còn giảm được cả nỗi lo về việc không thanh toán được tiền hàng.

Trong thanh toán thương mại quốc tế, khi chấp nhận hình thức trả chậm, doanh nghiệp xuất khẩu sẽ khó khăn trong việc quay vòng vốn và có thể gặp rủi ro trong việc thu nợ. Điều này càng được quan tâm đối với các doanh nghiệp xuất khẩu có quy mô vừa và nhỏ như các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam,

các doanh nghiệp mà điều kiện về vốn còn hạn hẹp. Đặc biệt là với những doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng có giá cả thường xuyên biến động như gạo, cà phê, hạt tiêu... sẽ khó tránh được thiệt hại một khi giá cả mặt hàng và giá ngoại tệ biến đổi. Mặt khác, khi doanh nghiệp xuất khẩu phải sử dụng vốn vay để thực hiện hợp đồng xuất khẩu thì cũng không thể kéo dài thời gian vay vốn nếu thanh toán theo phương thức trả chậm. Lúc đó, dịch vụ bao thanh toán sẽ có thể giúp doanh nghiệp giải quyết được những khó khăn này.

Nhìn chung, bao thanh toán giúp cho người xuất khẩu có thêm nguồn tài chính mới và không bị giới hạn bởi thiếu tài sản thế chấp, hỗ trợ việc tăng doanh số bán hàng, giảm rủi ro do ngân hàng thực hiện việc kiểm tra tín dụng đối với người mua, nhất là những người mua mới, ngân hàng cũng gánh vác rủi ro do khách hàng không thanh toán được (đối với bao thanh toán miễn truy đòi), đồng thời cũng cung cấp dịch vụ theo dõi các khoản phải thu. Bao thanh toán giúp người xuất khẩu tăng tính cạnh tranh vì có thể bán hàng trả chậm, khuyến khích người nhập khẩu mua nhiều hơn, có thể bán chịu dài hạn hơn để tăng doanh số, giảm chi phí hành chính do ngân hàng quản lý các khoản nợ chưa thanh toán.

3.2. Thực trạng phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam

Trước năm 2000, FCI (Hiệp hội bao thanh toán quốc tế lớn nhất thế giới hiện nay với hơn 270 thành viên ở 74 quốc gia trên khắp thế giới) đã chú ý đến thị trường Việt Nam và đã tiếp cận thị trường Việt Nam bằng cách giới thiệu nghiệp vụ bao thanh toán thông qua các khoá tập huấn cho cán bộ ngân hàng. Năm 2004, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức ban hành Quy chế hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, bước đầu đã tạo ra động lực thúc đẩy các tổ chức tín dụng triển khai và phát

triển dịch vụ bao thanh toán.

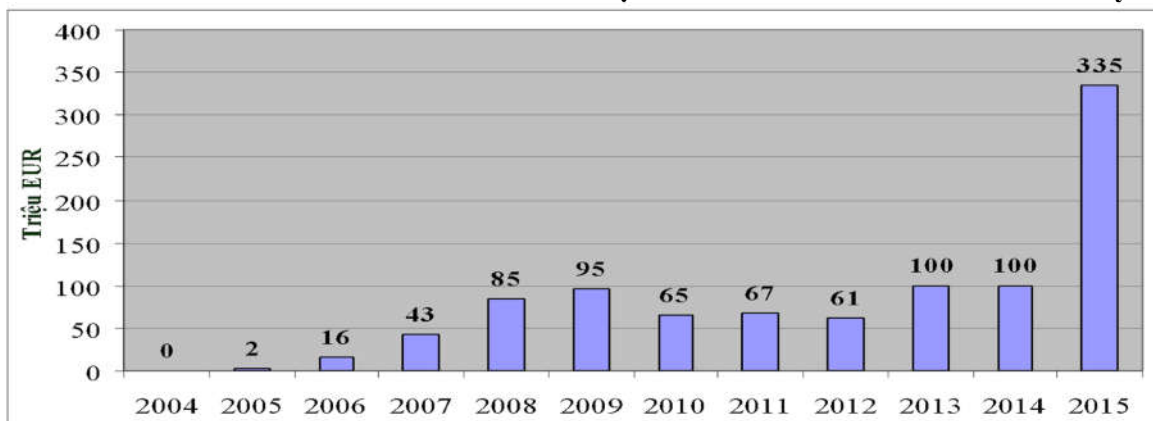
Ngay trong năm 2005 có 9 ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép triển khai dịch vụ bao thanh toán, trong đó có 5 ngân hàng thương mại Việt Nam. Đến tháng 5 năm 2008, đã có 24 ngân hàng được phép cung cấp dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam, trong đó có 17 ngân hàng thương mại Việt Nam. Năm 2009, thêm 2 ngân hàng thương mại được cấp phép. Đến nay, nhiều ngân hàng thương mại khác cũng đã được chấp thuận cho triển khai dịch vụ bao thanh toán, nâng số ngân hàng thương mại Việt Nam cung cấp dịch vụ này lên 22 ngân hàng. Ngoài ra, còn có 5 công ty tài chính cũng được phép cung cấp dịch vụ này. (Nguyễn Thị Liên Hương, 2015).

Tuy nhiên, trên thực tế hiện mới chỉ có một số ngân hàng ở Việt Nam có giao dịch bao thanh toán thực sự trên thị trường, trong đó có Vietcombank, HSBC Vietnam, UFJ Vietnam, ACB và VIB,... nhưng chủ yếu vẫn là bao thanh toán factoring có truy đòi.

Theo số liệu thống kê của FCI, doanh số bao thanh toán của Việt Nam liên tục tăng từ năm 2005 đến 2009. Trong đó, năm 2008 có mức tăng trưởng cao nhất, tăng 97,67% so với năm 2007. Tuy nhiên, bước sang năm 2010, do những ảnh hưởng từ sự bất ổn của nền kinh tế thế giới cũng như sự tăng giảm đột biến của giá vàng, giá USD và con số lãi suất của các ngân hàng Việt Nam, doanh số bao thanh toán của Việt Nam đã giảm xuống chỉ còn 65 triệu Euro (EUR). Năm 2013, doanh số đã tăng lại, đạt 100 triệu Euro. Và năm 2015, doanh số bao thanh toán của Việt Nam đã tăng trưởng 235%, đạt 335 triệu Euro - mức cao nhất từ trước tới nay.

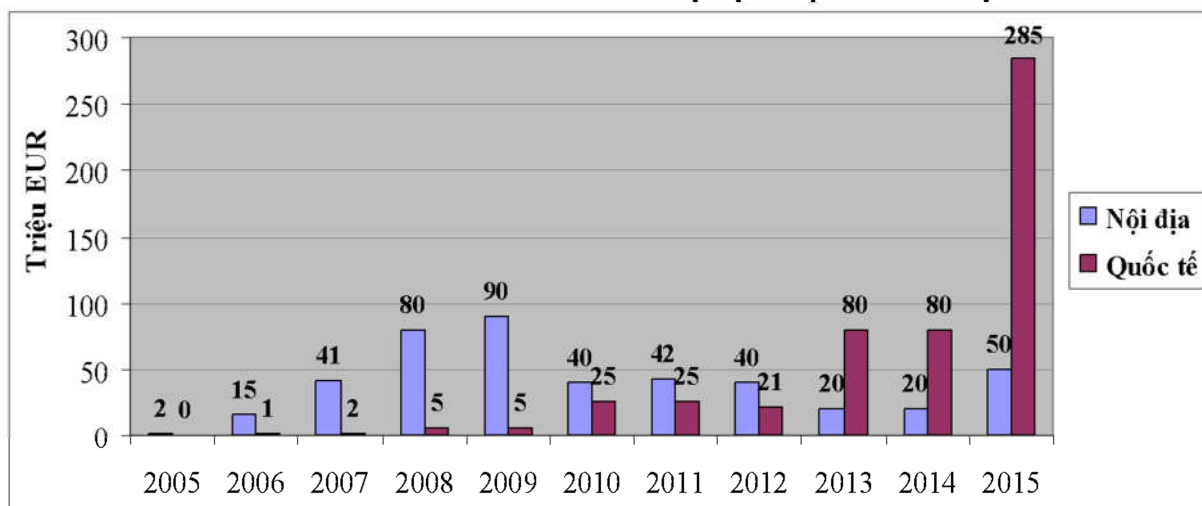
So với thế giới, doanh số bao thanh toán của Việt Nam chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ. Nếu so sánh với các nước châu Á, doanh số bao thanh toán của

Hình 1: Doanh số bao thanh toán của Việt Nam từ khi bắt đầu triển khai đến nay



Nguồn: FCI (2013, 2014, 2015), FCI (2016)

Hình 2: Cơ cấu doanh số bao thanh toán nội địa và quốc tế của Việt Nam



Nguồn: FCI (2013, 2014, 2015), FCI (2016)

Việt Nam cũng vô cùng khiêm tốn. Tuy nhiên đến năm 2015, doanh số của hoạt động này đã có nhiều cải thiện cả về giá trị và tỷ trọng, đặc biệt là doanh số bao thanh toán quốc tế. Điều này chứng tỏ bao thanh toán quốc tế đang dần chiếm ưu thế và có nhiều tiềm năng phát triển tại Việt Nam. Năm 2015, doanh số bao thanh toán quốc tế đạt 285 triệu Euro, tăng 256% so với năm 2014, chiếm 85% tổng doanh số, gấp 5,7 lần doanh số bao thanh toán nội địa (Hình 2). Điều này cho thấy xu hướng và triển vọng phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam đang thể hiện sự phù hợp với xu thế phát triển của một nền kinh tế mở theo hướng thúc đẩy xuất khẩu.

Về loại hình, các ngân hàng thương mại ở Việt Nam mới chỉ cung ứng dịch vụ bao thanh toán factoring với 2 loại là factoring nội địa và factoring quốc tế. Và trong thực tế, theo kết quả điều tra, các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay chủ yếu chỉ cung cấp loại hình factoring có truy đòi, còn factoring miễn truy đòi thì rất khó được ngân hàng chấp nhận cung cấp do khả năng thẩm định và phòng ngừa rủi ro của các ngân hàng chưa cao. Đây là một hạn chế lớn trong việc cung ứng và sử dụng dịch vụ này tại Việt Nam, làm mất đi chức năng bảo hiểm rủi ro của bao thanh toán.

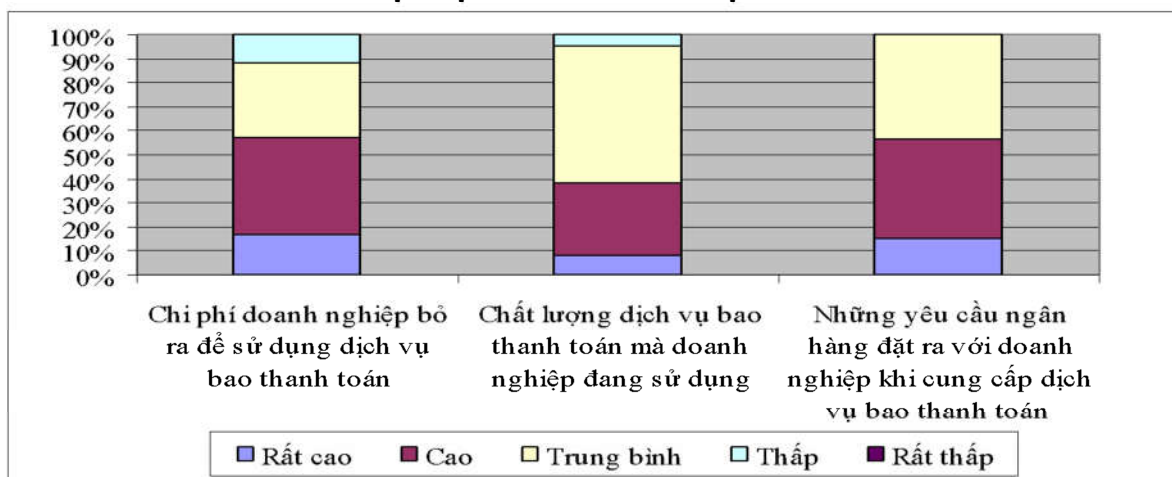
Về chi phí sử dụng dịch vụ bao thanh toán, theo kết quả khảo sát, số doanh nghiệp cho rằng chi phí ở mức cao và rất cao chiếm 57,14%, số doanh nghiệp đánh giá chi phí ở mức trung bình và mức thấp chiếm 42,86%. Đánh giá về chất lượng dịch vụ thì ngược lại, chất lượng ở mức trung bình và thấp lại được các doanh nghiệp lựa chọn nhiều hơn (chiếm 62,5%) so với chất lượng được đánh giá ở mức cao và rất cao (chỉ chiếm 37,5%). Như vậy, khá

nhiều doanh nghiệp Việt Nam khi sử dụng dịch vụ bao thanh toán vẫn chưa nhận được dịch vụ có chất lượng tốt trong khi chi phí phải trả cho dịch vụ bao thanh toán lại cao (Hình 3).

Đánh giá về những yêu cầu mà ngân hàng đặt ra đối với doanh nghiệp khi cung cấp dịch vụ bao thanh toán, có tới 56,41% doanh nghiệp đánh giá các yêu cầu này ở mức cao và rất cao trong khi 43,59% doanh nghiệp cho rằng các yêu cầu chỉ ở mức trung bình. Không có doanh nghiệp nào đánh giá các yêu cầu của ngân hàng ở mức thấp (Hình 3). Điều đó có nghĩa, để có thể sử dụng được dịch vụ bao thanh toán, các doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu khá cao mà ngân hàng đưa ra. Có thể nói, những trở ngại mà doanh nghiệp gặp phải khi sử dụng dịch vụ bao thanh toán là: chất lượng dịch vụ chưa cao, chi phí cao, thanh toán chậm, thủ tục phức tạp.

Bên cạnh việc đánh giá chất lượng dịch vụ bao thanh toán, kết quả điều tra cũng cho phép đánh giá hiệu quả sử dụng dịch vụ bao thanh toán của các doanh nghiệp trong thời gian qua. Theo đó, hầu hết các doanh nghiệp đều cho rằng chi phí bao thanh toán không ảnh hưởng gì nhiều, thậm chí ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của doanh nghiệp (bỏ chi phí để sử dụng dịch vụ bao thanh toán nhưng doanh nghiệp có thể giảm bớt được rủi ro và các chi phí khác). Như vậy, mặc dù nhiều doanh nghiệp cho rằng chi phí bao thanh toán là cao, thậm chí là rất cao nhưng họ vẫn thấy được ảnh hưởng tích cực của dịch vụ bao thanh toán khi bỏ chi phí cao để sử dụng dịch vụ này. Thêm vào đó, một điều đáng mừng là có tới 70,6% doanh nghiệp đã có đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng dịch vụ bao thanh toán trong

Hình 3: Đánh giá của các doanh nghiệp sau khi sử dụng dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra của tác giả.

thời gian qua. Đây là dấu hiệu tốt cho sự phát triển của dịch vụ bao thanh toán trong thời gian tới.

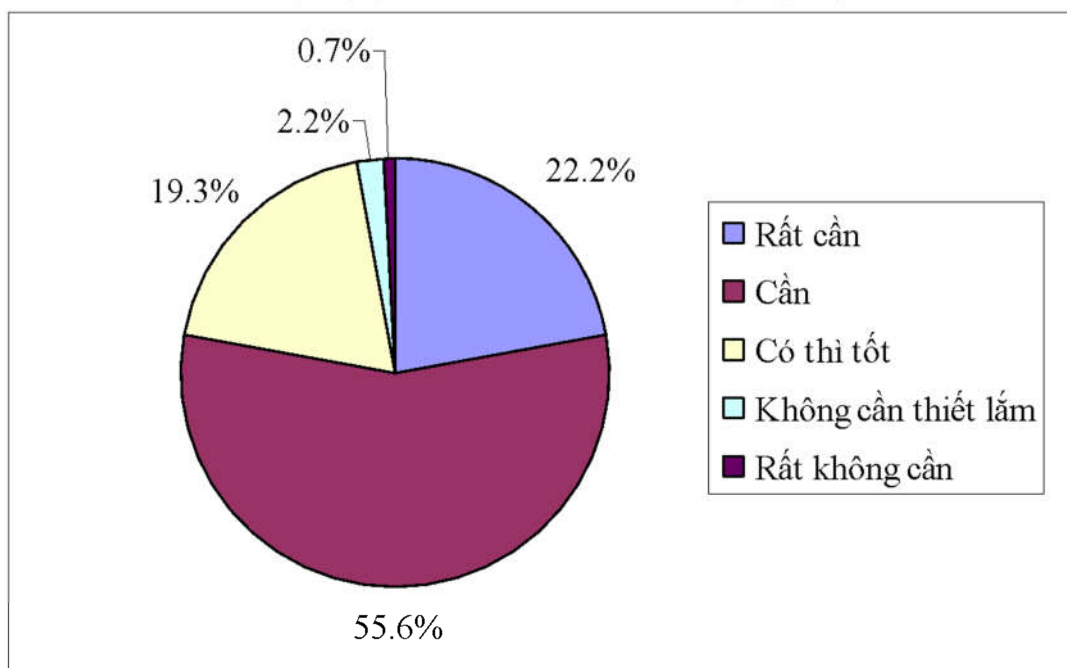
Về nhu cầu sử dụng dịch vụ bao thanh toán, kết quả điều tra cho thấy các doanh nghiệp đánh giá rất cao vai trò của bao thanh toán. Khi được hỏi về sự cần thiết của dịch vụ bao thanh toán đối với hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam, phần lớn các doanh nghiệp được điều tra đánh giá rằng bao thanh toán là cần thiết. Chỉ có 4 trong số 135 doanh nghiệp trả lời câu hỏi này (chiếm 2,9%) cho rằng không cần thiết (Hình 4). Như vậy, phần

lớn các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đã nhận thấy và đánh giá cao vai trò của dịch vụ bao thanh toán trong việc thúc đẩy hoạt động thương mại nói chung và thương mại quốc tế nói riêng.

4. Gia nhập AEC và triển vọng phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam

Cộng đồng Kinh tế ASEAN, chính thức có hiệu lực vào ngày 01/01/2016, là một khối kinh tế khu vực của 10 quốc gia thành viên ASEAN, một thị trường khổng lồ với quy mô khoảng 2.600 tỷ USD

Hình 4: Đánh giá sự cần thiết của dịch vụ bao thanh toán đối với hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra của tác giả.

và dân số trên 622 triệu người (Margaret Liang, 2016). AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của AEC bên cạnh Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC) và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (ASCC).

AEC thực chất là đích hướng tới của các nước ASEAN thông qua việc hiện thực hóa dần các mục tiêu. Vì thế, trước mắt, AEC chỉ tác động chủ yếu trên ba lĩnh vực cơ bản là: thương mại, đầu tư và di chuyển lao động nội khối.

AEC được thành lập mang lại cho các doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội, tuy nhiên, hội nhập sâu hơn cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp Việt Nam phải đối đầu với nhiều thách thức hơn, với nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh hơn. Trong điều kiện cạnh tranh, khi thị trường thuộc về người mua thì phương thức thanh toán được chọn sẽ bảo vệ quyền lợi của người mua nhiều hơn. Lúc này, thanh toán sau (trả chậm) sẽ là lựa chọn của người mua và rủi ro không được thanh toán sẽ phát sinh đối với doanh nghiệp bán hàng. Khi đó, dịch vụ bao thanh toán có thể giúp doanh nghiệp giải quyết được vấn đề rủi ro trong thanh toán, thêm vào đó còn có thể giúp doanh nghiệp nhận được tài trợ từ đơn vị bao thanh toán. Do đó, có thể nói bao thanh toán luôn là nhu cầu tiềm tàng trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhu cầu đó chính là tiền đề quan trọng cho sự phát triển dịch vụ bao thanh toán.

Để có một đánh giá tổng hợp về triển vọng phát triển dịch vụ bao thanh toán tại Việt Nam trong điều kiện hội nhập hiện nay, cần có những đánh giá khách quan về những điều kiện cần thiết để phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam, bao gồm 3 nhóm điều kiện cơ bản:

4.1. Điều kiện vĩ mô

Môi trường pháp lý:

Về cơ bản, ở Việt Nam đã có khung pháp lý cho hoạt động bao thanh toán, tạo điều kiện cho việc phát triển dịch vụ bao thanh toán trong nền kinh tế. Quy chế hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng ra đời bước đầu đã tạo dựng một hành lang pháp lý cho việc phát triển dịch vụ bao thanh toán. Đây cũng là cơ sở pháp lý để xem xét, xử lý các vụ việc có liên quan tại các cơ quan chức năng. Tuy nhiên quy chế này cũng còn nhiều bất cập, gây không ít khó khăn cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam.

Bên cạnh Quy chế này, khi thực hiện bao thanh toán quốc tế, Việt Nam cũng cho phép các bên có thể thỏa thuận áp dụng các quy tắc, tập quán, thông lệ quốc tế về bao thanh toán nếu không trái với pháp luật Việt Nam. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho

việc phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam phù hợp với các quy định quốc tế.

Môi trường kinh tế - xã hội tương đối ổn định:

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và khu vực có nhiều bất ổn như hiện nay thì môi trường kinh tế - xã hội của Việt Nam vẫn luôn ổn định, GDP luôn đạt mức tăng trưởng ấn tượng, tỷ lệ lạm phát được kìm chế, nguồn lao động dồi dào, khả năng sản xuất và nhu cầu tiêu thụ hàng hóa lớn do dân số đông. Đây chính là một thuận lợi lớn đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập và tăng trưởng.

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp được tạo điều kiện thuận lợi:

Thời gian qua, hoạt động thương mại nói chung và thương mại quốc tế nói riêng đã nhận được nhiều sự quan tâm và hỗ trợ của Chính phủ, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu. Càng ngày hoạt động xuất khẩu càng được khuyến khích mở rộng, chủ thể tham gia ngày càng nhiều, một phần là nhờ những quy định ngày càng thông thoáng. Ngoài ra, Nhà nước cũng đã có nhiều biện pháp, chính sách hỗ trợ cho hoạt động thương mại quốc tế, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu, như: có chính sách hỗ trợ cho công tác tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng hóa xuất khẩu; áp dụng mức thuế suất ưu đãi cho xuất khẩu; thủ tục hải quan ngày càng được hiện đại hóa và đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, góp phần hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.

Cơ sở thông tin dữ liệu:

Việt Nam đã có Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) do Ngân hàng Nhà nước quản lý. CIC thu thập thông tin về khách hàng vay tại tất cả các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, một số tổ chức khác có hoạt động ngân hàng như Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng,... Dữ liệu thông tin từ CIC hỗ trợ cho việc chấm điểm, xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng vay của các tổ chức tín dụng, góp phần giúp cho các tổ chức này đánh giá khả năng thanh toán của người mua khi cung cấp dịch vụ bao thanh toán cho khách hàng. Quy mô kho dữ liệu của CIC được thiết kế và xây dựng trên nền công nghệ tin học hiện đại, có thể truy xuất thông tin tức thời qua website và kho lưu trữ dữ liệu lịch sử duy trì 5 năm, được kiểm soát chất lượng đầu vào chặt chẽ.

4.2. Điều kiện đối với các tổ chức bao thanh toán (đơn vị cung cấp dịch vụ bao thanh toán)

Thị trường còn nhiều tiềm năng:

Đánh giá trong những báo cáo của mình, FCI đã nhận định rằng thị trường châu Á nói chung là thị

trường có nhiều tiềm năng phát triển dịch vụ bao thanh toán. Và điều này cũng đã được kiểm chứng trong thực tế những năm qua bằng sự tăng trưởng liên tục về doanh số cũng như tỷ trọng của châu Á trong tổng doanh số bao thanh toán toàn thế giới. Trong khu vực châu Á, Việt Nam là một thị trường còn rất mới, phân khúc thị trường chưa rõ ràng, thị phần của các tổ chức đi trước chưa nhiều, đại đa số các tổ chức vẫn còn đang trong quá trình thăm dò hoặc triển khai thử nghiệm. Do đó, cơ hội cho các ngân hàng thương mại Việt Nam tham gia và chiếm lĩnh thị trường này là rất lớn.

Hoạt động huy động vốn của các ngân hàng ngày càng phát triển:

Hệ thống ngân hàng ngày càng phát triển với số lượng ngân hàng ngày càng đông. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước thì năm 2005 tại Việt Nam có tổng cộng 81 ngân hàng, đến năm 2011 đã có 102 ngân hàng tham gia hoạt động trên thị trường Việt Nam, bao gồm tất cả các loại hình ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam,... Đến năm 2013 con số này là 100 ngân hàng (VPBS, 2014).

Thời gian gần đây, khi nền kinh tế ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì khả năng huy động vốn của các ngân hàng ngày càng được mở rộng, tỷ trọng vốn tiền gửi không kỳ hạn và ngắn hạn không ngừng gia tăng. Đây chính là cơ hội để nâng cao năng lực về vốn, đáp ứng nhu cầu cho việc phát triển dịch vụ bao thanh toán.

Hệ thống ngân hàng thương mại đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội để mở rộng mạng lưới hoạt động:

Các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay đều đã có sự liên kết chặt chẽ với hệ thống tài chính toàn cầu, có quan hệ đại lý với nhiều ngân hàng thương mại trên khắp thế giới. Điển hình phải kể đến BIDV đã có quan hệ đại lý với khoảng 1.600 ngân hàng và Vietcombank có quan hệ đại lý với 1.200 ngân hàng ở khắp các châu lục trên thế giới.

Bên cạnh đó, hiện cũng có không ít các ngân hàng thương mại Việt Nam đang tìm cách mở rộng thị trường ra nước ngoài bằng cách thành lập các văn phòng đại diện, tiêu biểu là Vietcombank và Sacombank. Việc mở rộng quan hệ đại lý hay mở các văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài cho phép các ngân hàng thương mại thực hiện việc cung cấp dịch vụ bao thanh toán dễ dàng và hiệu quả hơn, đặc biệt là bao thanh toán quốc tế, giúp đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng trên phạm vi

rộng khắp.

Nguồn nhân lực:

Để phát triển dịch vụ bao thanh toán đòi hỏi nguồn nhân lực phải có trình độ chuyên môn vững vàng, chắc về nghiệp vụ tài chính, tín dụng. Hiện nay, nguồn nhân lực của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam khá dồi dào, có chuyên môn cao, về cơ bản có thể đáp ứng được phần nào yêu cầu cho sự phát triển dịch vụ bao thanh toán.

Trong giai đoạn gần đây, năng lực quản trị điều hành và năng lực thao tác nghiệp vụ bao thanh toán trong hệ thống ngân hàng thương mại ngày càng được nâng cao thông qua các khoá đào tạo, các buổi tọa đàm trong và ngoài nước. Điển hình như, tại Thành phố Hồ Chí Minh, vào hai ngày 9-10/5/2016, VIB đã phối hợp cùng FCI, Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức hội thảo và khóa tập huấn về bao thanh toán quốc tế trong bối cảnh Việt Nam vừa tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Hệ thống quản lý và công nghệ đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu:

Kể từ năm 2003, được sự giúp đỡ của Ngân hàng Thế giới (WB), các ngân hàng thương mại Việt Nam đã thực hiện dự án Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán (INCAS), vận hành hệ thống quản lý, hạch toán kế toán và xử lý nghiệp vụ trên máy tính. Tốc độ đường truyền ổn định và bảo mật, trên 80% giao dịch được xử lý tự động. Các hệ thống xử lý ở hội sở chính của các ngân hàng thương mại lớn đều đã áp dụng tiêu chuẩn hệ thống mở. Các sản phẩm phần mềm mã hóa dữ liệu, các hệ thống quản trị mạng và quản trị hệ thống được sử dụng khá phổ biến và đồng bộ. Với những điều kiện quản lý và công nghệ hiện tại, các ngân hàng thương mại Việt Nam đủ khả năng để triển khai dịch vụ bao thanh toán.

4.3. Điều kiện đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu (đơn vị sử dụng dịch vụ bao thanh toán)

Nhu cầu sử dụng dịch vụ bao thanh toán của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu:

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 500.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, chiếm 97% số lượng doanh nghiệp cả nước, đóng góp tới hơn 40% GDP cả nước. Các doanh nghiệp thường có vốn chủ sở hữu thấp, lại ít có tài sản thế chấp, cầm cố, không có người bảo lãnh. Các ngân hàng thương mại lại thường đưa ra các điều kiện khắt khe hơn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để hạn chế rủi ro. Vì vậy, các doanh nghiệp này thường có nhu cầu rất

cao nhưng lại gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn. Trong khi đó, bao thanh toán là một công cụ hữu hiệu có thể giúp các doanh nghiệp tiếp cận được với nguồn vốn từ bên ngoài, nhất là từ các ngân hàng thương mại. Các doanh nghiệp một khi nhận thấy được đầy đủ lợi ích của dịch vụ bao thanh toán thì chắc chắn nhu cầu sử dụng dịch vụ này sẽ ngày càng tăng ở Việt Nam.

Hình thức bán hàng trả chậm ngày càng phát triển:

Do sức ép của cạnh tranh, bán hàng trả chậm đang ngày càng trở thành nhu cầu bức xúc của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, bán hàng trả chậm cũng như “con dao hai lưỡi”, bên cạnh việc giúp doanh nghiệp tăng sức cạnh tranh, nó cũng đặt các doanh nghiệp trước nguy cơ thiếu vốn và mất khả năng thanh toán, lúc này doanh nghiệp rất cần đến sự tài trợ của các ngân hàng thông qua dịch vụ bao thanh toán. Khi mà hình thức bán hàng trả chậm ngày càng phát triển, nhu cầu được tài trợ vốn của các doanh nghiệp ngày càng cao thì việc ứng dụng bao thanh toán vào thời điểm này sẽ đem lại những tiện ích mới, dịch vụ mới, bổ sung cho những dịch vụ truyền thống, góp phần hỗ trợ và khuyến khích hoạt động hiệu quả của các doanh nghiệp.

Vấn đề minh bạch hóa thông tin của các doanh nghiệp Việt Nam:

Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề kiểm toán đã được các doanh nghiệp quan tâm nhưng vẫn chưa thực sự được coi trọng. Trong khi đó việc phân tích khách hàng để đưa ra quyết định có ký kết hợp đồng bao thanh toán hay không và thỏa thuận mức tài trợ (ứng trước) cho doanh nghiệp lại căn cứ vào các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Việc chưa coi trọng vấn đề kiểm toán và công bố thông tin trung thực của các doanh nghiệp là một nguyên nhân khiến môi trường thông tin của Việt Nam thiếu tính minh bạch.

Tài liệu tham khảo

- FCI (1988), *UNIDROIT Convention on International Factoring*, Ottawa, Canada.
- FCI (2013, 2014, 2015), *Annual Review*, Factors Chain International, Amsterdam, Netherlands.
- FCI (2016), *Factoring turnover by country in 2015*, truy cập 10/7/2016, từ <https://fci.nl/about-fci/.../public-2015-market-survey-outcome.xlsx>.
- Margaret Liang (2016), ‘Regional Architecture: An Overview’, *In-country workshop on International trade issues*, S.Rajaratnam School of International Studies and the Diplomatic Academy of Vietnam, Hanoi.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2004), *Quyết định số 1096/2004/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2004 ban hành Quy chế hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng*.
- Nguyễn Thị Liên Hương (2015), *Dịch vụ bao thanh toán trong xuất khẩu hàng hóa ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- VPBS (2014), *Báo cáo ngành Ngân hàng Việt Nam, tháng 1 năm 2014*, Truy cập: 18/10/2014, từ http://vfpress.vn/files/ACB,CTG,EIB,MBB,NVB,PVF,SHB,STB,VCB/BCPT/NganHang_020114_VPBS.pdf.

Đây là một trở ngại lớn cho việc phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam.

5. Kết luận

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, nhu cầu sử dụng dịch vụ bao thanh toán của các doanh nghiệp Việt Nam là rất cao, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp xuất khẩu. Bên cạnh đó, với nội lực sẵn có, các ngân hàng thương mại Việt Nam cũng hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu này. Như vậy, Việt Nam rất có triển vọng phát triển loại hình dịch vụ này. Vấn đề là cần phải có những giải pháp tổng thể để khuyến khích và tạo điều kiện cho việc ứng dụng dịch vụ bao thanh toán vào thực tế.

Phát triển dịch vụ bao thanh toán trong nền kinh tế là mục tiêu, nhiệm vụ không phải riêng một của tổ chức, cơ quan nào, mà đòi hỏi sự nỗ lực của toàn bộ hệ thống. Để có thể phát triển dịch vụ bao thanh toán ở Việt Nam, đặc biệt là bao thanh toán trong xuất khẩu hàng hóa một cách có hiệu quả, đem lại lợi ích cho các bên tham gia và cho toàn xã hội nói chung, cần phải có sự phối hợp đồng bộ của cả 3 chủ thể liên quan đến việc cung ứng và sử dụng dịch vụ này. Đó là Nhà nước với các giải pháp mang tính vĩ mô, các ngân hàng thương mại với các giải pháp của người cung cấp dịch vụ và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu với các giải pháp của người sử dụng dịch vụ.

Bằng các biện pháp mang tính tổng thể, chắc chắn trong tương lai bao thanh toán sẽ trở thành một dịch vụ thực sự hữu ích và phát triển ở Việt Nam, hỗ trợ cho các hoạt động thương mại nói chung và xuất khẩu nói riêng, góp phần tích cực vào việc kích thích nền kinh tế tăng trưởng. □